TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 24- 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hà**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**
Ông **Phạm Xoa**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Phạm Lê Mai Ly –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khánh H (Tên gọi khác: HC) - sinh ngày 15 tháng 10 năm 1977; Tại: Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đường A, phường A1, thành phố A2, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thanh M và bà Lê Thị C;

Tiền án:

+ Bản án số 230 ngày 10/05/2001 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản

+ Bản án số 57 ngày 29/12/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích

+ Bản án số 92 ngày 22/12/2008 bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 12 năm tù về tội Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy (Áp dụng tái phạm nguy hiểm; H ra trại ngày 06/9/2016; Phạm tội ngày 28/8/2019 nên chưa được xóa án tích);

Tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Sỹ N - sinh ngày 10 tháng 10 năm 1997; Tại: Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đường B, khu phố B1, phường B2, thành phố C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồ Sỹ D và bà Hoàng Thị D1. Tiền án: Không. Tiền sự: Đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị L - sinh ngày 22 tháng 09 năm 1995; Tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khóm E, thị trấn F, huyện G, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Tấn T và bà Lê Thị L1; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hoàng V - sinh ngày 05 tháng 02 năm 1997; Tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Đường K, Phường N1, thành phố C, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn H1 và bà Hoàng Thị L2.

Tiền án: Bản án số 33 ngày 27/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ra trại ngày 19/4/2018) chưa xóa án tích;

Nhân thân: Bản án số 20 ngày 13/3/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản (Khi phạm tội dưới 18 tuổi nên theo quy định tại Điều 107 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được coi là không có án tích).

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Lê Đại H2 - sinh năm 1983; Địa chỉ: xã I, huyện Q, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

- Nguyễn Thị Cẩm L3 - sinh năm 1990; Địa chỉ: xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

- **Nguyễn Chí T2** - sinh năm 1997; Địa chỉ: khu phố V, phường X, thành phố C, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

- **Nguyễn Thanh Q** - sinh năm 2000; Địa chỉ: khu phố U, thành phố C, tỉnh Quảng Trị, (có mặt).

- **Nguyễn Văn Anh Q1** - sinh năm 1997; Địa chỉ: phường Z, thành phố C, tỉnh Quảng Trị, (vắng mặt).

- **Phạm Văn T3** - sinh năm 1965 và **Phạm Duy T4** - sinh năm 1993; Địa chỉ: khu phố 8, phường Z, thành phố C, tỉnh Quảng Trị, (cả hai đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 50 phút ngày 28/8/2019 tại phòng 301, khách sạn Catinal số 174 đường S, phường Y, quận P, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐT TP Ma túy Công an quận Hải Châu phối hợp với Công an phường Hải Châu, kiểm tra hành chính phát hiện Nguyễn Thị L đang ở cùng vợ chồng Lê Đại H2 và Nguyễn Thị Cẩm L3. Qua kiểm tra phát hiện trong ví da của Nguyễn Thị L có tàng trữ trái phép chất ma túy nên lập biên bản phạm tội quả tang:

Thu giữ của L :

- 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong chứa 1/2 viên nén màu xanh.
- 01 gói nilong kích thước 03cmx03cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.
- 01 gói nilong kích thước 03cmx03cm bên trong có chứa chất bột màu trắng.
- 01 gói nilong kích thước 03cmx04cm bên trong có chứa ½ viên nén màu xanh và chất bột rắn màu trắng.
- 01 gói nilong kích thước 03cmx03cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng.
- 01 gói nilong kích thước 03cmx03cm bên trong có hai mảnh vỡ của viên nén màu cam. Tất cả niêm phong ký hiệu **301A**
- 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu vàng số imeil : 353807080579882 ; gắn số sim 0848555135.
- 01 ĐTDĐ chữ Nokia, màu xanh số imel : 357678103732501 gắn số sim : 0935373000.

* Theo Kết luận giám định số: 249/GĐ-MT ngày 06/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận:

- Viên nén ký hiệu A1, A4b, A6 gửi giám định là ma túy loại MDMA;
- Tinh thể rắn màu trắng, bột màu trắng ký hiệu A2, A3, A4a và A5 gửi giám định là ma túy loại Ketamine

Mẫu A1 có khối lượng: 0,160; mẫu A2: 0,465; mẫu A3: 0,154; mẫu A4a: 0,359; mẫu A4b: 0,153; mẫu A5: 0,240; mẫu A6: 0,362

Như vậy ma túy MDMA: A 1 + A4b + A6 = 0,160 + 0,153 + 0,362 = **0,675 gam.**

Ma túy Ketamine: A2 + A3 + A4a + A5= 0,465 + 0,154 + 0,359 + 0,240 = **1,218 gam**.

Lê Đại H2 và Nguyễn Thị Cẩm L3 khai nhận không biết về việc Nguyễn Thị L tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Khoảng 10 giờ cùng ngày, Đội CSĐT TP Ma túy Công an quận Hải Châu kiểm tra phòng 201, phát hiện bắt quả tang Hồ Sỹ N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc đó, N đang ở cùng Nguyễn Chí T2.

Thu giữ của Hồ Sỹ N:

- Trong túi quần bên trái : 01 gói nilong kích thước 08cmx08cm bên trong chứa 10 viên nén hình chữ nhật màu cam và 02 viên nén hình tròn màu đỏ; 01 gói nilong kích thước 7,5cmx04cm bên trong có chứa 02 viên nén màu xanh và 01 viên nén hình chữ nhật màu cam; 01 ống nhựa màu đỏ; 05 viên nén hình tròn màu đỏ. Niêm phong ký hiệu **B1**

- Trên 01 cái dĩa để trên bàn ti vi: 01 gói nilong màu trắng kích thước 03cmx3,5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng. Niêm phong ký hiệu **B2**

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone màu vàng số imel : 357165094511872, gắn số sim 0904567474.

* Theo Kết luận giám định số: 253/GĐ-MT ngày 06/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận:

Mẫu B1b là ma túy loại Methemphetamine khối lượng: 0,636 gam

Mẫu B1a, B1c gửi giám định là ma túy loại MDMA; khối lượng mẫu B1a: 3,959 gam MDMA; mẫu B1c: 0,695 gam MDMA.

Như vậy, tổng khối lượng ma túy Methemphetamine và MDMA: B1b + B1a + B1c = 0,636 + 3,959 + 0,695 = **5,29 gam.**

Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy Ketamine khối lượng: **0,214 gam.**

Nguyễn Chí T2 khai nhận không biết việc Hồ Sỹ N tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Đội CSĐT TP Ma túy Công an quận Hải Châu tiếp tục kiểm tra phòng 101, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Khánh H đang tàng trữ trái phép chất ma túy.

Thu giữ trên bàn cạnh giường ngủ của H :

- 01 gói nilong bên trong có 04 viên nén hình tròn màu đỏ. **Ký hiệu 101.**

- 01 ĐTDĐ có chữ Iphone màu vàng trắng số imel: 353814081195098 số sim 0941769796.

- 01 ĐTDĐ có chữ Oppo màu đen số imel1: 867458039856119; imel2: 867458039856101 gắn số sim 1: 0866079009; sim 2: 0905079009.

- 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu trắng đen số seri 1: 357288085733525; số seri 2: 357288085733533; số sim 1: 0346758413; sim 2: 0742776281.

Theo Kết luận giám định số: 250/GĐ-MT ngày 06/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận: Các viên nén hình tròn màu đỏ trong mẫu niêm phong ký hiệu 101gửi giám định là ma túy Methemphetamine có khối lượng: **0,383 gam.**

* Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, Đội CSĐT TP về Ma túy Công an quận Hải Châu kiểm tra phòng 105 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Lúc đó, V ở cùng Nguyễn Thanh Q.

Thu giữ của V:

- Trong túi quần phía trước bên phải 01 gói nilong chứa 01 viên nén màu xanh. Ký hiệu 105.

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Oppo màu đen số imel: 867458038655355 và số imel: 867458038655348; số sim: 0944668146 và 0942503246.

Theo Kết luận giám định số: 252 /GĐ-MT ngày 05/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng, kết luận: viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu 105 gửi giám định là ma túy loại MDMA có khối lượng: **0,351 gam.**

Nguyễn Thanh Q khai nhận không biết việc Nguyễn Hoàng V tàng trữ trái phép ma túy.

* Lúc 13 giờ 40 phút cùng ngày, Đội CSĐT TP Ma túy Công an quận Hải Châu khám xét khẩn cấp xe ô tô Fotuner BKS 74A-071.39 thu giữ: bên trong hộc tủ đựng đồ đối diện ghế phụ (bên phải tài xế) 01 khẩu súng màu đen có số hiệu 6E080390, trong hộp tiếp đạn có 07 viên đạn. Nguyễn Khánh H khai nhận đây là súng và đạn của H.

Theo kết luận số 900 ngày 16/9/2019 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Trên khẩu súng gửi giám định có dấu vết đường vân, các dấu vết này không đủ yếu tố giám định.

- Trên hộp tiếp đạn và 07 viên đạn gửi giám định không phát hiện thấy có dấu vết đường vân.

- Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn Makavuv (K59) bên trái khóa nòng có chữ, số "FE 0533" và bên trái thân súng có chữ, số, ký hiệu "FE 0553 90*C" ("*" là vị trí không đọc được ký tự). Khẩu súng còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 07 viên đạn gửi giám định:

+ 02 viên đạn có ký hiệu "THAIARMS 9mm" và "RAI 10 9MN RUGER" là đạn cỡ (9x19)mm, còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng;

+ 05 viên đạn, gồm: 02 viên cùng ký hiệu "WADIE 9mm PA CS" là đạn hơi cay cỡ (9x22)mm; 02 viên cùng có ký hiệu "Walther 10x22T" và 01 viên có ký hiệu "PG 10x22T" là đạn cao su cỡ (10x22)mm. 05 viên dạn còn sử dụng được thuộc công cụ hỗ trợ *(không phải vũ khí quân dụng).*

Qua quá trình điều tra xác định: Tối ngày 27/8/2019, Nguyễn Khánh H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hoàng V, Hồ Sỹ N, Nguyễn Thị Cẩm L3, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Chí T2 và Nguyễn Văn Anh Q1 đi trên hai xe ô tô cùng nhau vào thành phố Đà Nẵng chơi. V điều khiển xe ô tô hiệu Foturner màu xám BKS 74A- 071.39 chở H, L3 và L. Q1 điều khiển xe ô tô Cereto BKS 74A – 101.36 chở N, Q, T2 và 04 người nữ *(chưa xác định họ tên, địa chỉ).*

Xe của V vào Đà Nẵng trước, lúc này có Lê Đại H2 là chồng của L3 cùng với 01 N thanh niên tên C.E *(chưa xác định họ tên, địa chỉ)* đang ở Đà Nẵng nên cùng đến chơi. Do nhu cầu sử dụng ma túy nên L liên hệ với 01 người N thanh niên *(không rõ họ tên, địa chỉ)* mua 02 viên thuốc lắc và 05 gói Ketamine với

giá 6.000.000 đồng. V liên hệ 01 nam thanh niên *(không rõ họ tên, địa chỉ)* mua 01 viên ma túy thuốc lắc giá 500.000 đồng, Lúc này, xe Q1 chở N tới vũ trường Phương Đông; N hỏi mua 10 viên ma túy thuốc lắc, 10 viên hồng phiến và 01 gói Ketamine của 01 nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 6.600.000 đồng.

Thấy N, L và một số người khác trong nhóm đem ma túy bỏ trên bàn cùng mọi người sử dụng nên V cất 01 viên ma túy vừa mua vào túi quần để sử dụng sau. Khi chơi ở quán bar xong, cả nhóm rủ nhau đến quán Karaoke *(không rõ địa chỉ)* để chơi tiếp. Lúc ra về L gom ma túy trên bàn bỏ vào túi xách, còn N gom ma túy bỏ vào túi quần để cất giữ sử dụng.

Sau đó, cả nhóm về khách sạn Catinal đường S, phường Y, quận P, thành phố Đà Nẵng thuê 05 phòng để ngủ lại (có 01 số người về trước). Nguyễn Thị L ở phòng 301 cùng vợ chồng Lê Đại H2, Nguyễn Thị Cẩm L3. Hồ Sỹ N ở phòng 201 cùng Nguyễn Chí T2. Nguyễn Hoàng V ở phòng 105 cùng Nguyễn Thanh Q. Nguyễn Khánh H ở phòng 101. Nguyễn Văn Anh Q1 ở phòng 102. Riêng H do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đón xe đến bến xe Đà Nẵng mua 05 viên ma túy hồng phiến của người tên T5 *(không rõ họ tên, địa chỉ)* với giá 600.000 đồng. H về khách sạn sử dụng 01 viên, số ma túy còn lại cất giữ để sử dụng tiếp thì lực lượng Công an kiểm tra các phòng, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Nguyễn Khánh H, Hồ Sỹ N, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thị L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tang - tài vật vụ án:

- Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu bảo quản chờ xử lý các vật chứng sau:

+ mẫu A2: 0,208 gam, mẫu A4a: 0,145 gam; mẫu B1a: 3,240 gam, B1b: 0,380 gam, B1c: 0,295 gam, mẫu B2: 0,152 gam; mẫu 101: 0,152 gam.

+ 01 ví da màu xám.

+ 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu vàng số imeil : 353807080579882 ; gắn số sim 0848555135.

+ 01 ĐTDĐ có chữ Iphone màu vàng trắng số imel: 353814081195098 số sim 0941769796.

+ 01 ĐTDĐ có chữ Oppo màu đen số imel1: 867458039856119; imel2: 867458039856101 gắn số sim 1: 0866079009; sim 2: 0905079009.

+ 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu trắng đen số seri 1: 357288085733525; số seri 2: 357288085733533; số sim 1: 0346758413; sim 2: 0742776281.

+ 01 ĐTDĐ chữ Nokia, màu xanh số imel : 357678103732501 gắn số sim : 0935373000.

+ 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone màu vàng số imel : 357165094511872, gắn số sim 0904567474.

+ 01 ĐTDĐ có dòng chữ Oppo màu đen số imel: 867458038655355 và số imel: 867458038655348; số sim: 0944668146 và 0942503246.

-Chuyển đến Bộ chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng bảo quản chờ xử lý:

+ 01 khẩu súng màu đen

+ 01 viên đạn hơi cay, 02 viên đạn cao su.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo: bị cáo Nguyễn Khánh H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự, bị cáo Hồ Sỹ N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n Khoản 2 điều 249 BLHS, bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Thị L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H, Hồ Sỹ N, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Thị L về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H từ 6 năm đến 7 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Khoản 2 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H từ 6 năm đến 7 năm tù về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt hai tội danh trên đối với bị cáo Nguyễn Khánh H.

Áp dụng điểm n Khoản 2 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Sỹ N từ 5 năm đến 6 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm g Khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 15 tháng đến 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c Khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 24 tháng đến 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng là ma túy giám định, trả điện thoại cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Khánh H, Hồ Sỹ N, Nguyễn Thị L và Nguyễn Hoàng V đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Các bị cáo không có ý kiến gì về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và mức đề nghị áp dụng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh Q xác nhận lời khai của mình trong quá trình điều tra là trung thực, đúng với diễn biến vụ án. Nguyễn Thanh Q không có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến quyền, nghĩa vụ của bản thân.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Đại H2, Nguyễn Thị Cẩm L3, Nguyễn Chí T2, Nguyên Văn Anh Q1, Phạm Văn T3 và Phạm Duy T4 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Khánh H, Hồ Sỹ N, Nguyễn Thị L, Nguyễn Hoàng V tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Ngày 28/8/2019, tại khách sạn Catinal đường S, phường Y, quận P, thành phố Đà Nẵng; Đội CSĐT TP Ma túy Công an quận Hải Châu phát hiện bắt quả tang:

Nguyễn Thị L tàng trữ trái phép 0,675 gam ma túy MDMA và 1,218 gam ma túy Ketamine để sử dụng.

Hồ Sỹ N đang tàng trữ trái phép 5,29 gam ma túy Methemphetamine và MDMA; 0,214 gam ma túy Ketamine để sử dụng.

Nguyễn Hoàng V tàng trữ trái phép 0,351 gam ma túy MDMA để sử dụng.

Nguyễn Khánh H tàng trữ 0,383 gam ma túy Methemphetamine để sử dụng. Ngoài ra, H còn tàng trữ trái phép 01 khẩu súng và 02 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng.

Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, g Khoản 1, điểm n, o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo H bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 2 Điều 304 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, vũ khí quân dụng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, riêng đối với bị cáo Nguyễn Khánh H có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Do đó đối với các bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án khi lượng hình.

[4] **Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự**:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoàng V áp dụng (Tái phạm) theo điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Khánh H thành khẩn khai báo, các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Hồ Sỹ N, Nguyễn Thị L thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] **Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án:**

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Khánh H, Nguyễn Thị L, Hồ Sỹ N, Nguyễn Hoàng V; người tên C.E đi cùng H2; 04 người nữ đi cùng xe với N; hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với Nguyễn Khánh H có hành vi tàng trữ trái phép 05 viên đạn qua giám định thuộc công cụ hỗ trợ ,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã ra tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép.

Đối với Lê Đại H2, Nguyễn Thị Cẩm L3, Nguyễn Thanh Q, Nguyễn Chí T2, Nguyễn Văn Anh Q1 không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị L, Hồ Sỹ N, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Khánh H cũng như việc tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý. Đồng thời H2, L3, Q, T2, Q1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Hải Châu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[6] **Về xử lý vật chứng:**

[6.1] Đối với vật chứng gồm: mẫu A2: 0,208 gam, mẫu A4a: 0,145 gam, mẫu B2: 0,152 gam ma túy loại Ketamine; mẫu B1a: 3,240 gam và B1c: 0,295 gam ma túy loại MDMA; mẫu B1b: 0,380 gam và mẫu 101: 0,152 gam ma túy loại Methemphetamine, toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với các vật chứng gồm:

- 01 ví da màu xám của bị cáo Nguyễn Thị L đã cũ không còn giá trị sử dụng và bị cáo không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu vàng số imeil: 353807080579882, gắn số sim 0848555135; 01 ĐTDĐ chữ Nokia, màu xanh số imel: 357678103732501 gắn số sim: 0935373000 của bị cáo Nguyễn Thị L, bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên trả cho bị cáo L.

- 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu vàng trắng số imeil: 353814081195098; gắn số sim 0941769796; 01 ĐTDĐ có chữ oppo màu đen số imeil1: 867458039856119; imel2: 867458039856101 gắn số sim 1: 0866079009; sim 2: 0905079009; 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu trắng đen số seri 1: 357288085733525; số seri 2: 357288085733533; số sim 1: 0346758413; sim 2: 0742776281 của bị cáo Nguyễn Khánh H, bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên trả cho bị cáo H.

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone màu vàng số imel : 357165094511872, gắn số sim 0904567474 của bị cáo Hồ Sỹ N, bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên trả cho bị cáo N.

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Oppo màu đen số imel: 867458038655355 và số imel: 867458038655348; số sim: 0944668146 và 0942503246 của bị cáo Nguyễn Hoàng V, bị cáo không sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tuyên trả cho bị cáo V.

[6.3] Đối với xe ô tô Fotuner BKS 74A – 071.39 do Phạm Văn T3 cho Hồ Sỹ N thuê xe để N đưa nhóm của V, L, H, L3 vào thành phố Đà Nẵng. Ông T3 và T4 cùng V, L, L3 không biết việc Nguyễn Khánh H có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu không đề cập xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông T3 là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khánh H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng". Các bị cáo **Hồ Sỹ N**, **Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Thị L** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ vào:

- Điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Khánh H** 6 (sáu) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Điểm h Khoản 2 Điều 304, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Khánh H** 6 (sáu) năm tù về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hình phạt cả 2 tội buộc bị cáo **Nguyễn Khánh H** phải chịu là 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2019.

- Điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Hồ Sỹ N** 5 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2019.

- Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Hoàng V** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2019.

- Điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Thị L** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: mẫu A2: 0,208 gam, mẫu A4a: 0,145 gam, mẫu B2: 0,152 gam ma túy loại Ketamine; mẫu B1a: 3,240 gam và B1c: 0,295 gam ma túy loại MDMA; mẫu B1b: 0,380 gam và mẫu 101: 0,152 gam ma túy loại Methemphetamine, toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn lại hoàn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ví da màu xám của bị cáo Nguyễn Thị L.

Trả bị cáo Nguyễn Khánh H: 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu vàng trắng số imeil: 353814081195098; gắn số sim 0941769796; 01 ĐTDĐ có chữ oppo màu đen số imeil1: 867458039856119; imel2: 867458039856101 gắn số sim 1: 0866079009; sim 2: 0905079009; 01 ĐTDĐ có chữ Nokia màu trắng đen số seri 1: 357288085733525; số seri 2: 357288085733533; số sim 1: 0346758413; sim 2: 0742776281.

Trả bị cáo Hồ Sỹ N: 01 ĐTDĐ có dòng chữ Iphone màu vàng số imel : 357165094511872, gắn số sim 0904567474 của bị cáo Hồ Sỹ N.

Trả cho bị cáo Nguyễn Thị L: 01 ĐTDĐ có chữ Iphone, màu vàng số imeil: 353807080579882, gắn số sim 0848555135; 01 ĐTDĐ chữ Nokia, màu xanh số imel: 357678103732501 gắn số sim: 0935373000.

Trả bị cáo Nguyễn Hoàng V: 01 ĐTDĐ có dòng chữ Oppo màu đen số imel: 867458038655355 và số imel: 867458038655348; số sim: 0944668146 và 0942503246.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

16/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng).

Giao bộ chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng tiếp tục giữ để xử lý theo quy định của pháp luật: Khẩu súng ngắn mang hiệu Makavuw (K59) và 2 viên đạn cùng ký hiệu THAIARMS 9mm hiện Bộ chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Bộ chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;

Buộc các bị cáo Nguyễn Khánh H, Hồ Sỹ N, Nguyễn Hoàng V và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *VKSND TP Đà Nẵng;*
- *TAND TP Đà Nẵng;*
- *Trại giam Hòa Sơn;*
- *CQCSĐT CA quận Hải Châu;*
- *THA dân sự quận Hải Châu;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà